

Số: 48/2024/QĐST - DS

TP. T Hóa, ngày 17 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành 09 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 49/2023/TLST – DS ngày 01 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ nội D vụ án là tự nguyện; nội D thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ: SN 89 L, phường H, quận Đ, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: - Ông Đỗ Hoàng L – Giám đốc trung tâm Thu hồi nợ KHDN và xử lý nợ pháp lý.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: ông Trần Mạnh Đ, ông Hoàng Văn H, ông Lê Thế Đ, ông Nguyễn Chí T – Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà P đường L, phường L, thành phố T Hóa, tỉnh T Hóa.

(Theo văn bản ủy quyền số 58/2023/UQ-CTQT ngày 12/7/2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng V và số 020111/2023/UQ –LCC-VPB ngày 01/11/2023 của Giám đốc trung tâm Thu hồi nợ KHDN và xử lý nợ pháp lý)

Bị đơn: - Anh Lê Đức S - Sinh năm 1980.

- Chị Đào Thị T - sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: SN 104 T, phường P, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Cùng nơi ở hiện nay: SN 88 T, phường N, thành phố Thanh Hóa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Đào Quyết T – sinh năm 1949

Bà Ngô Thị D – sinh năm 1951.

Cùng địa chỉ: Lô 89 MBQH khu TĐC, phường N, thành phố Thanh Hóa (nay là SN 96 T, phường N, thành phố Thanh Hóa).

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ: Tính đến ngày 09/7/2024 anh Lê Đức S và chị Đào Thị T còn nợ Ngân hàng V tổng số tiền là: 356.091.137đồng. Trong đó: Nợ gốc: 149.340.710đồng; nợ lãi trong hạn: 17.577.957đồng; nợ lãi quá hạn: 152.131.745đồng, nợ lãi chậm trả: 37.040.725đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 10/7/2024 cho đến khi T toán xong khoản nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 5529665 ngày 15/12/2015 và Hợp đồng vay không tài sản đảm bảo ngày 13/5/2019, ngày 14/4/2018 và ngày 04/3/2020.

- Về lộ trình T toán nợ: Anh Lê Đức S và chị Đào Thị T cam kết sẽ T toán toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng thành 02 kỳ, cụ thể:

Kỳ 1: Chậm nhất đến ngày 25/7/2024 trả số tiền 150.000.000 đồng (trừ vào tiền gốc).

Kỳ 2: Ngày 09/8/2024 trả hết số tiền còn lại là 206.091.137 đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc cho đến khi T toán xong khoản nợ.

Nếu anh S chị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết thì Ngân hàng V có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đảm bảo là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với tại thửa đất số 00; tờ bản đồ số 00; diện tích 51,75m² có địa chỉ tại: Lô số 89 MBQH, phường N, TP T Hóa, T Hóa, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE717288 được UBND TP T Hóa cấp ngày 10/7/2006 mang tên Đào Quyết T theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 5529665 ngày 15/12/2015 để thu hồi toàn bộ số nợ gốc, lãi cho Ngân hàng.

- Về án phí: Anh Lê Đức S và chị Đào Thị T phải chịu toàn bộ án phí DSST là: 8.902.000đồng (Tám triệu chín trăm linh hai nghìn đồng).

Trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 7.888.000đồng (Bảy triệu tám tám tám mươi tám nghìn nghìn đồng) cho Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam theo biên lai thu số 0002973 ngày 30/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được ban hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDTP
- Chi cục THADSTPTH;

THẨM PHÁN

(đã ký)

- Lưu hồ sơ./.

Trương Thị Quỳnh